**Mai Ngữ**

Người trong đội danh dự

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần I](" \l "bm2)

[Phần II](" \l "bm3)

[Phần III](" \l "bm4)

[Phần IV](" \l "bm5)

**Mai Ngữ**

Người trong đội danh dự

**Phần I**

Tưởng nhớ Văn Cao

Chuyến tàu hoả Hà Nội xuôi Hải Phòng sáng hôm ấy mãi chín giờ mới chạy. Văn không ra ga Hàng Cỏ. Văn nhảy xe điện lên đầu phố Hàng Than rồi cuốc bộ ra ga Đầu Cầu. Văn mặc áo dài trắng, quần trắng, đi giày ba-ta trắng và cả cái mũ kiểu thầu khoán dày cộp cũng quét phấn trắng. Nhưng cái mầu trắng đã xuống nước, nhuôm nhuốm màu cháo lòng vì bụi bặm thời gian và vì lâu ngày chưa được thay giặt. Khuôn mặt Văn võ vàng, da tái mét, râu ria lởm chởm. Văn soi gương thấy khuôn mặt mình khá hợp thời, khuôn mặt của anh chàng nghiện oặt đang đói thuốc và đói ăn. Một anh hương sư nghèo hèn ở xó quê nào đó.  
Lúc đó là mùa hạ năm 1945, nạn đói vừa qua đi để lại dấu vết khủng khiếp của cuộc tàn phá dữ dội trên các xóm làng vắng vẻ và xơ xác. Cây cối bị chặt trụi, loại cây ăn được thì bị đào bới tận củ, tận rễ, loại khác bị tróc đi để bán, chục cây tre mới đổi được bơ cám. Mọi thứ rau cỏ cũng bị vặt sạch, nhà cửa cũng đã dỡ ra làm củi bán hoặc đốt lên để sưỏi qua trận rét... Và trên cánh đồng, ven đường, chỗ nào cũng mọc lên những ngôi mả lùm lùm đất mới chưa xanh cỏ, có ngôi mả rộng to bằng cả gian nhà, dưới đó nằm mấy chục xác chết.  
Nạn đói đã qua nhưng con tàu dường như chưa được hồi sức. Nó hồng hộc, phì phò lết đi trên đường sắt. Hành khách càng vắng. Toa của Văn ngồi là toa hạng ba, bẩn thỉu và đen ngòm bụi than. Mấy người đàn bà nhà quê rách rưới ngồi bẹt xuống sàn tàu, quang gánh thúng mủng xếp bên cạnh. Trên cái ghế dài, một người đang nằm chẳng rõ đàn ông hay đàn bà mặt mũi phù thũng húp híp và cả hai ống chân cũng phù nề xanh bóng những nước.  
- Chết chết! - Một người đàn bà bỗng thốt lên khi nhìn ra cảnh đồng - Tôi chưa bao giờ thấy lúa chiêm tốt như năm nay. Lúa chín rục xuống mà chẳng có người gặt. Chết vãn cả rồi còn gì, lấy đâu ra người ở vùng tôi, chẳng ai dám bước chân xuống ruộng hễ xuống là giẵm phải xưong người...  
- Ở làng tôi cũng vậy. Lại khổ nỗi, qua đận chết đói giờ đến chết no. Nhịn đói lâu ngày nên ruột mình nó mỏng như tờ giấy bản thấm nước. Cái giống gạo chiêm vừa rắn vừa lắm nhựa ăn vào ruột bục ra từng khúc. Chưa nuốt trôi bát cơm đã lăn ra chết. Khổ thế!  
- Còn là chết, bà ơi! Chết đói, chết no giờ lại chết bệnh nữa... Làng tôi đang có bệnh tả... Chết mấy chục người rồi, có nhà chết tất, vợ chồng con cái chết tất tật...  
- “Mười phần chết bảy còn ba... Đến khi vua ra chết hai còn một”. Sấm đã nói thế còn gì.  
Những người đàn bà im lặng, nheo nheo nhìn ra ngoài nắng. Văn nhắm mắt lại, anh không muốn nghe, muốn nhìn gì hết. Những vẻ kinh hoàng còn hằn trên gương mặt họ, những câu chuyện càng nghe càng khủng khiếp... Tất cả gợi lại cho Văn những cảnh dữ dội của vụ đói vừa qua. Những xác người khô đét như cành củi rong chất đống trên các bãi chợ. Chiếc xe bò chở xác, những cẳng chân, cẳng tay lắt lẻo thò ra ngoài, chới với, chới với... Một con người hấp hối, cái chết đang đến, đôi tròng mắt trũng xuống không còn đồng tử bị kiến bâu đen ngòm chỉ có đôi chân run lên bần bật khi Văn đi qua...  
Chết, cái chết vẫn chưa buông tha mình. Nó đang chờn vờn quanh đây trong câu chuyện của mấy người đàn bà, trong tiếng thở rít lên của người đang nằm trên ghế gỗ, như thiếu hơi, người đó vươn cổ ra để đớp không khí, thứ không khí đặc quánh những bụi than và oi nồng.  
Trưa nắng loá, con tàu ì ạch bò trên đường ray. Gió thổi không át được mùi thối khẳn từ đâu đó bốc lên. Văn úp mũ lên mũi, nhìn ra ngoài. Cánh đồng lúa hai bên đường vàng rực dưới nắng và những bông lúa chĩu nặng gục xuống, đan vào nhau trong cái thảm đậm đặc dài tít vào tận chân tre. Một đàn sẻ đổng bị tiếng còi tàu đánh động từ trong bụi lúa bay lên rào rào...  
Nạn đói đã đi qua như cơn ác mộng và chính Văn cũng suýt nữa là con mồi của nó nếu như Văn không sớm chạy lên Hà Nội, sống bám vào mấy thằng bạn củng cảnh, ăn rình mỗi đứa một bát, khi cháo, khi khoai... Chưa bao giờ kẻ thù đánh vào dân tộc mình cú đòn hiểm như vậy. Chúng nó dồn ta vào sát chân tường rồi, chỉ còn một con đường là tự cứu lấy mình, cứu lấy giống nòi mình...  
Xình xịch xình xịch... Con tàu hổn hển, nặng nhọc bò như bị quá sức... Xình xịch xình xịch, tiếng kêu buồn bã, đều đều... Xình xịch loảng xoảng... âm thanh ấy khiến Văn buồn ngủ quá. Đã mấy đêm liền thiếu ngủ rồi..  
\*\*\*  
Tàu dừng lại ở ga Dụ Nghĩa thì Văn xuống. Văn ôm chiếc cặp da cà khổ đi men theo con đường sắt và rẽ vào nhà của Phúc. Chỉ có vợ Phúc đang ngồi nhặt rau và hai đứa con nhỏ đang chơi đùa trên chiếc chiếu rách trải giữa nhà. Ông ký ga chắc đang bận ở sân ga với chuyến tàu vừa tới...  
Vợ Phúc ngẩng lên, vội xoa hai bàn tay vào nhau đứng dậy:  
- Kìa bác, bác vừa về, bác không gặp nhà em ở ngoài ga?  
- Tôi có trông thấy anh ấy nhưng không gọi anh ấy đang mải việc. Tôi xin chị cái xe đạp, tôi phải đi ngay mới kịp...  
- Bác ở lại xơi cơm với nhà em. Ăn xong bác xuôi về Phòng kịp chán. Hôm nay có giăng.  
Văn vội xua tay:  
- Thôi xin phép chị, để khi khác. Tôi phải xuống ngay Quán Toan có chút việc rồi quay về chuyến tàu tối cho kịp...  
Văn vừa dắt xe ra khỏi nhà thì gặp Phúc. Ông ký ga xép mắt mũi còn toét nhoèn của người vừa ngủ dậy, chắc đêm qua Phúc lại mò ra đám cô đầu ngoài phố. Hàm răng phô của Phúc càng thêm nhô ra, cái cằm đầy râu và tay Phúc phe phẩy cây cờ đỏ quấn tròn như chiếc dùi cui của đội xếp.  
- Mày vừa trên tàu xuống hả, Văn? Sao tao không nhìn thấy nhỉ? Đi ngay à?  
Văn gật đầu:  
- Tao phải đi ngay. Mày có đồng nào trong túi, cho tao vài đồng..  
Phúc lộn túi, móc ra đưa cho Văn ba tờ giấy bạc một đồng nhàu nát.  
- Méc-xi(1)... Thôi tao đi đây, vài hôm nữa tao quay về, có thể vào chỗ mày nếu không có chuyện gì ô-rơ-voa(2).  
Hai người bắt tay nhau. Văn nhắc chiếc xe qua đường sắt để sang đường quốc lộ số 5, con đường xanh biêng biếc...  
Đến đây là hết địa phận của Hải Dương, bên kia là đất Kiến An rồi. Văn tháo chiếc dây lưng, gài cặp da vào khung xe đạp, buộc cẩn thận. Chiếc xe đạp cũ kỹ, cao lênh khênh, vành 700, ghi-đông ca-rê và chẳng có chuông, phanh, chẳng có chắn bùn, chắn xích nom thiểu não như chủ nhân của nó.  
Văn chậm chạp móc trong túi ra chiếc cặp sắt, cặp chặt ống quần bên trái, xong vén tà áo phía sau, gài vào gọn ghẽ trong cạp quần. Anh sửa lại mũ, đội sụp xuống trán, lấy cặp kính trắng noóc-man(3) đeo lên mắt. Văn làm từng ấy công việc một cách từ tốn, mắt liếc nhìn chung quanh coi chừng.  
Con tàu đã bỏ lại bên ga lẻ vài ba hành khách rồi tiếp tục chạy về Hải Phòng. Cảnh vật hoang vắng và đìu hiu, chẳng có ai thèm để ý tới anh chàng có vẻ là ông giáo nhà quê như Văn...  
Văn đạp xe thong thả, đầu óc nghiền ngẫm về cái kế hoạch đã được sơ bộ bàn bạc với anh em trên Hà Nội. Gọi là kế hoạch cho có vẻ, thật ra nó chỉ vẻn vẹn có câu nói của Khang truyền đạt lại ý kiến của thành uỷ: phải khử cho bằng được tên chó săn ấy. Vậy thôi và Văn ra đi Hải Phòng, cái thành phố cảng ấy có cái gì hấp dẫn Văn? Nó đang kêu gọi Văn?  
Cách đây hai tháng Văn đã xuống Hải Phòng cùng với Đạo thường gọi là Đạo “đen” vì nước da miền biển của anh. Chuyến đi ấy theo kế hoạch đã được thống nhất với anh em dưới Hải phòng.  
Hôm ấy, Văn xách cái hộp đàn viôlông, còn Đạo thì cắp cặp. Bên trong cái hộp đàn của Văn chứa đầy những truyền đơn và cờ Việt Minh cùng với những khẩu hiệu kẻ tay: “Đả đảo phát xít Nhật, ủng hộ Việt Minh”. Anh em dưới Hải Phòng đã hẹn trước họ sẽ đón hai người ở ga An Dương vào chuyến tàu tối.  
Tàu đến ga lúc 9 giờ khuya. Trời còn rét, phố xá im lìm trong những cơn gió lạnh và không khí chết chóc của nạn đói còn bao trùm lên thành phố.  
Hai người đứng chờ trước cửa ga An Dương đến gần tiếng đồng hồ chẳng có ma nào ra đón.  
- Làm thế nào bây giờ, Đạo? Tao đói quá...  
Đạo đứng sững, đăm đăm nhìn suốt dọc con đường Cát Dài âm u:  
- Chẳng lẽ chúng nó không ra? Các bố trẻ làm ăn như thế thì chết cha con nhà người ta!  
- Chắc có chuyện gì rồi? Hay là chúng nó bị túm hết? Hay là lộ...?  
- Thôi được, mày cứ đi theo tao...  
Đạo ôm cặp vào nách rồi đi về phía chợ An Dương. Văn xách hộp đàn lẽo đẽo theo sau. Tới một quán nước còn sáng đèn, Đạo rẽ vào mua nửa nải chuối. Đạo bẻ chia cho Văn ba quả:  
- Ăn đi cho đỡ đói...  
Hai người đứng nép dưới mái hiên, tóp tép ăn chuối. Thốt nhiên Văn cười sặc lên.  
- Mày cười cái nỗi gì thế? - Đạo hỏi.  
Văn rướn cổ nuốt nốt miếng chuối và nói:  
- Giá như lúc này bọn con gái Ary-Anhbe(4) chúng nó trông thấy tao thì cam đoan với mày là ngày mai cả thành phố đều biết nhạc sĩ Trần Văn đứng ăn chuối ở chợ. Chẳng gì tao cũng là giáo sư âm nhạc, dậy hát chúng nó...  
- Chúng nó trông thấy không đáng sợ bằng lúc này bọn chó Nhật phát hiện ra tao với mày đứng co ro ở đây với một đống tài liệu... Bây giờ tao tính thế này: bọn Hải Phòng đêm nay chắc là không ra đón chúng ta rồi. Mà tao với mày cũng không thể ôm những thứ này về nhà được. Nhà tao với nhà mày bây giờ thường xuyên bị chúng nó bao vây.  
- Vậy thì mang đi đâu?  
- Tán phát... Đằng nào thì cũng phải tán phát bằng hết. Cờ và khẩu hiệu thì dán lên tường, còn truyền đơn nhét vào các khe cửa, thừa ra thì tống vào các boát-đờ-lét(5)... Bọn mình đành làm thay các tướng ở đây vậy. Sáng mai chúng nó sẽ vô cùng ngạc nhiên cho mà xem... Đi thôi, mày đi một bên hè, tao đi một bên, cứ thế mà làm, cách nhau dăm chục thước. Có động thì huýt sáo bài “Bạch Đằng Giang”. Đây mày cầm mấy quả chuối mà dán...  
Tán phát và dán khẩu hiệu. công việc ấy rất quen thuộc với cả hai người. Ôi, linh thiêng làm sao cái đêm mùa xuân ấy, đêm xuân của Hải Phòng! Gã con trai Hải Phòng nào chẳng có một đêm lang thang trên đường phố quê hương. Văn cũng có nhiều đêm như vậy, có khi đi một mình chệnh choạng như một lãng tử, miệng ngâm nga mấy câu thơ của Thế Lữ. Đêm Hải Phòng cô quạnh sau những đợt rắc bom của máy bay Đồng Minh, những trái bom nhằm triệt phá các căn cứ quân sự của Nhật Bản toàn trật ra khu đông dân ở ngõ Chè Chai, ở Cầu Đất, ở đường Bônnan. Đêm mùa đông rét đến cóng đôi bàn tay và từ những ngôi nhà bị bom sập, người ta nhặt nhạnh những mẩu gỗ vụn, khung cửa, bàn ghế đốt thành đống lửa sưởi. Văn đã nhiều lần phải sà ngồi bên đống lửa ấy hơ hai bàn tay, ngọn lửa bùng bùng cháy át cả ánh sáng nhợt nhạt của những ngọn đèn phòng. không lấp ló trong vòm cây phượng vỹ...  
Đêm ấy, Văn cũng đi trên những phố phường thân quen nhưng bước đi không chệnh choạng làm duyên như xưa, những bước nhẹ và quả quyết. Đêm Hải Phòng giá buốt,, những đám người chạy trốn nạn đói từ Kiến An, Thái Bình nằm la liệt trên hè đường, dưới các mái hiên thành từng đống đen lùm lùm như những đống rác, ở đó hắt ra tiếng rên khe khẽ, tiếng khóc, tiếng thở khò khè hấp hối. Dù đói lả nhưng cũng phải cố đánh tiếng để tỏ là người còn sống, nếu không những cái xe bò đi qua sẽ hốt tất cả đem đổ vào những cái hố đã đào sẵn.  
Văn cố đi cho nhanh, không dám dừng lại để nhìn vào những đám đen đen chất chồng những thân hình khẳng khiu đang bị cái đói và cái rét hành hạ. Văn bước đi len lén, chốc chốc lại quay nhìn sang bên kia đường, cái bóng cao lớn của Đạo khi ẩn, khi hiện trong các vòm vây. Tới mỗi mảng tường, Văn dừng lại, dí quả chuối nhoen nhoét lên đó rồi ấp vội lá cờ giấy. Trong bóng tối bỗng rực lên một chấm đỏ tươi, lá cờ Việt Minh, lá cờ kêu gọi mọi người đứng lên đánh Pháp, đuổi Nhật, đứng lên cứu lấy dân tộc đang bị chết dần, chết mòn... Lá cờ cùng với dòng khẩu hiệu được viết nguệch ngoạc nhưng có sức lôi cuốn mãnh liệt.  
Gần bốn giờ sáng hai người mới giải quyết hết những bó cờ, truyền đơn và khẩu hiệu nhét đầy trong hộp đàn của Văn và chiếc cặp da của Đạo. Khi Đạo đưa Văn lần về đến nhà thì đồng hồ điểm bốn tiếng. Đạo vừa đập cửa đã thấy bà cụ xuất hiện trong cánh cửa y như mẹ Đạo vẫn thức đợi con trở về. Hai người chui lên trần nhà, lăn ra mảnh chiếu trải sẵn và ngủ như chết...  
Trưa hôm sau, trong bữa cơm, bà mẹ Đạo kể lại buổi sáng bà đi chợ nghe người ta xì xầm không biết cơ man nào là Việt Minh mới về đêm qua, họ dán đầy cờ và khẩu hiệu trên các phố. Rồi nhà nào cũng có truyền đơn nhét trong khe cửa. Cảnh binh và hiến binh Nhật đi từng xe ô tô đỗ xuống để bóc và thu hết lại... Đạo im lặng, ngồi ăn, chốc chốc lại liếc mắt về phía Văn. Cả ông bố của Đạo cũng im lặng, mãi khi ăn xong, đứng lên ông mới bảo:  
- Hai cậu đi phố phải cẩn thận. Chỗ nào chúng nó cũng rình mò... Tuần vừa rồi, chúng nó bắt đi đến vài chục người, toàn đám thanh niên học trò như các cậu... Phải cẩn thận...  
Nói xong, ông cụ lẳng lặng lên gác. Chắc hẳn ông biết thừa biết cái chuyện Việt Minh dán cờ, khẩu hiệu và nhét truyền đơn đêm qua là do hai ông tướng trẻ đang ngồi ăn kia. Đêm qua mãi gần sáng chúng nó mới bò về là thế. Ông cụ biết nhưng ông không nói gì hết.  
Văn nhìn thấy ông cụ, bụng nghĩ: “Thế là chúng nó bị bắt hết rồi... Hèn nào đêm qua chẳng thấy thằng nào ra đón... Nhưng tại sao lại bắt hàng loạt như vậy? Nội phản chăng? Hay bọn Nhật mới mộ được tên chó mới, khá nguy hiểm đây? Nó là ai, thằng nào?...”  
Buổi trưa, tắm xong, Văn rủ Đạo ra phố. Mỗi người thay bộ đồ mới. Đạo hỏi:  
- Mày có định về nhà không?  
- Không... tao lộ quá rồi, về có thể bị chộp mất...  
Hai người lững thững đi dưới cái nắng mới của Hải Phòng. Đi như chẳng có mục đích gì, như hai thằng vô công rồi nghề. Họ đi dọc theo con đường đêm qua. Những lá cờ, khẩu hiệu đã bị bóc hết chẳng để lại dấu vết gì nhưng Văn nhìn vào đó, trên những mảng tưởng vẫn còn những dấu đỏ son không thể nào xoá sạch. Họ đi hết con đường Cát Dài, vòng lên Cầu Đất rồi sang phố Lacôm. Thành phố im lìm trong nắng trưa và đâu đó Văn vẫn có cảm giác thấy những đôi mắt rình mò của bọn mật thám. Chúng lảng vảng trong các quán giải khát, ngồi vạ vật ở dưới mái hiên, theo dõi người qua lại. Vài ba tên đội xếp quẩn quanh ở các ngã ba, ngã tư. Chiếc xe nhà binh chở đầy lính Nhật lăn bánh ầm ầm về hướng cầu Hạ Lý. Nhà Bưu điện đứng sững, cái thùng thư to phình đêm qua nuốt gọn mấy bó truyền đơn bây giờ không biết còn hay mất? Sáu Kho ở sau lưng Văn. Gần đó là bến Muối, bến Ngự, nơi có căn nhà của gia đình Văn, có phòng làm việc của Văn, căn phòng nhỏ xíu lại chứa cái máy phát điện to kềnh chiếm gần kín chỗ... Ôi, cái tổ ấm quen thuộc và thân thương cứ muốn níu lại bước chân của Văn... Hai người lộn về phố Cầu Đất. Quá tiệm nhảy Palát, Văn nghe có tiếng chào sau lưng:  
- Lạy thày ạ...  
Văn quay lại. Hai cô gái chừng mười bốn, mười lăm tuổi, áo dài trắng, một cô tóc kẹp và một cô tóc thề ngang vai đang khoanh tay lễ phép đứng sau lưng Văn.  
- Lạy thày ạ! - Hai cô gái chào Văn lần nữa.  
Và đoán chắc Văn chưa nhận ra, cô tóc thề e thẹn nói:  
- Thưa thày quên chúng con. Chúng con học ở Lê Lợi, thày đã đến dạy hát chúng con...  
- À, phải, xin lỗi... Chào hai cô...  
- Thưa thày, chúng con mời thày... mời hai thày quá bộ vào nhà xơi nước. Nhà con ở ngay đây ạ.  
Văn ngần ngừ nhưng bụng nghĩ: “Vào hỏi tình hình bọn này xem sao...”. Văn rủ Đạo đi theo hai cô gái nhỏ bước vào nhà, ở đó còn hai cô và ba cậu nữa. Hình như họ đang học hát vì trên bàn để mấy cuốn sách chép nhạc và hai cây đàn măngđôlin, một cây băng-giô đặt trên tấm phản...  
Đám trẻ đứng cả lên, lễ phép chào. Văn hỏi:  
- Các cô các cậu đang học hát?  
- Vâng ạ... Thưa thày, chúng con đang chuẩn bị để tối nay trình diễn giúp Hội Truyền bá quốc ngữ. Tối nay ở Văn Minh Ca Quán ạ...  
Một cậu khoanh tay thưa:  
- Thưa hai thầy, tối nay chúng con mời hai thày tới dự... Chúng con xin gửi hai thày giấy mời, cả prôgam(6)...  
- Méc-xi... Tối nay chúng tôi sẽ tới nếu không có việc gì trở ngại... Cảm ơn các cô, các cậu...  
Đạo ngồi xuống ghế, đỡ chén nước từ tay một.  
- Nghe nói sáng nay dưới này nhộn nhạo lắm!  
Mấy cô bé, cậu bé tranh nhau kể:  
- Dạ vâng thưa thầy, sáng nay toàn cờ với khẩu hiệu Việt Minh dán dầy tường...  
- Lại cả truyền đơn nữa ạ. Sáng nay đẻ con dậy mở cửa hàng cũng thấy có truyền đơn Việt Minh nhét vào nhà...  
- Thưa thày ở Hà Nội mới xuống ạ?  
- Chúng tôi đến Phòng trưa nay... - Văn gật đầu - Vừa xuống ga đã nghe đồn ầm cả. Dưới này Việt Minh cũng hoạt động ghê nhỉ?  
- Thưa thày, tuần trước Nhật bắt đi nhiều người lắm đấy ạ... Họ bảo bắt hết cả Việt Mình Hải Phòng, thế mà vẫn còn..  
- Thưa thày, anh trai cậu này cũng bị bắt mới được về.  
- Thế hả? Anh cậu về nhà có kể chuyện gì không? Làm sao nó bắt nhiều thế nhỉ?  
- Thưa thầy anh con bảo tất cả là do thằng Phin đi báo Nhật ạ...  
- Thằng Phin?  
- Vâng, chính nó ạ. Phin, giáo sư tiếng Nhật bây giờ nó lảm cho Nhật Anh con bảo khi bị bắt vào hiến binh, chính thằng Phin hỏi cung anh con...  
“À ra là nó!”. Văn ngửa người ra thành ghế suýt nữa bật lên tiếng kêu. Thằng Phin, cái gã Đỗ Đức Phin, giáo sư dậy tiếng Nhật vào buổi tối, dậy cả chữ Nhật, thứ chữ đã được Latinh hoá vẫn không kém phần rắc rối như thứ chữ tượng hình, cái gã giáo sư lâu nay đi đâu cũng tuyên truyền thuyết Đại Đông Á của Nhật, trước kia gã ăn mặc chững chặc trong bộ com lê đũi trắng, thắt cà vạt đen, từ ngày đảo chính, gã trút lốt, đóng bộ lính Nhật, cũng ghệt, cũng kiếm, cũng cái mũ lưỡi trai mềm có đính ba mảnh vải che nắng ở sau gáy, mắt cũng đeo kính trắng, đầu cao nhẵn thín và để ria Hít le. Gần đây, ở Hải Phòng cũng nảy nòi ra những anh lính Nhật “lô-can” như thế, đó là những tay nửa áp phe nửa du đãng, theo đóm ăn tàn, lệt sệt kéo lê đôi giầy đinh xì xồ dăm câu tiếng Nhật; “A-ri-ga-tô”, “dô-tô-nay”(7), miệng ư ử “ố sì nà nổ ì ố ru...”(8). Những gã lính Nhật ”lô-can” ấy chỉ đủ để hù doạ mấy mụ đầm già và trẻ con tây.  
Thế là thằng Phin đã lộ chân tướng là một tên chó săn cho Nhật, phá hoại phong trào cách mạng của Hải Phòng. Văn biết nó nhưng nó chưa biết mặt Văn. Biết đâu vào giờ này, nó cho tay chân đi rình mò để bắt Văn.

**Mai Ngữ**

Người trong đội danh dự

**Phần II**

Gần năm giờ chiều, Văn đạp xe về đến phố Quán Toan. Ánh nắng nhạt thếch chiếu chênh chếch những dãy quán lợp rạ với những bức tường đất mới đắp còn tanh mùi bùn. Có lẽ sau trận đói tháng ba, dãy phố đang được hồi sinh. Gần chợ là mấy căn nhà ngói, cửa hàng thuốc bắc của chú khách Sồi, rồi đến nhà đại lý rượu Phông ten của ông ký Đại.  
Văn xuống xe, dắt quá lên một quãng và rẽ vào nhà Cẩn. Vừa đẩy cổng, Văn thấy Cẩn đứng sững phía trong y như Cẩn đứng sẵn ở đó từ lâu. Nhận ra bạn Cẩn reo lên, vội vã đưa Văn đi vòng lối sau thẳng buồng riêng của Cẩn.  
Lần nào cũng vậy, mỗi khi vào buồng, Văn cũng dừng lại trước tấm ảnh phóng to, tô màu, chụp vợ chổng Cẩn trong ngày cưới. Cẩn đội khăn xếp mặc áo gấm nghiêng đầu về phía vợ, người đàn bà chít khăn nhung, mặc áo nhung the đen, cổ đeo kiềng vàng... Chỉ trông vào tấm ảnh thì đôi vợ chồng quá là hạnh phúc nhưng lúc này đây họ đang sống trong tâm trạng lo âu và khắc khoải bởi sự túng thiếu và bởi căn bệnh ngày càng hiểm nghèo của Cẩn. Cẩn bị lao từ ngày còn đi học, chạy chữa mãi mới tạm ổn. Sau đó Cẩn đi làm chân thư ký cho hãng buôn Pháp LUCIA ở Hải Phòng rồi Cẩn lấy vợ. Cuộc sống như vậy tưởng là hạnh phúc nếu như Cẩn không bị bắt. Cẩn thuộc số anh em do Văn tổ chức vừa bị Nhật bắt trước cái đêm Văn đi cùng với Đạo dán cờ và khẩu hiệu ở Hải Phòng. Chính Cẩn được anh em phân công đi đón hai người đêm đó ở ga An Dương. Chính cũng thằng Phin dậy tiếng Nhật ấy đã đem hiến binh đi quây bắt Cẩn. Ở nhà quê, ông tài Hiên, bố Cẩn lo cuống cuồng, vội bán đi mẫu ruộng cùng với con dâu bổ xuống Phòng lo chạy cho Cẩn được ra. Khi Cẩn từ trại hiến binh về nhà thì Cẩn không còn ra hình người nữa. Cẩn bị mất việc và bộ ngực vốn đã lép kẹp của Cẩn bị những mũi giầy săng đá của lính hiến binh Nhật thúc vào càng ọp ẹp, luôn thổ ra máu. Bây giờ, mấy tháng rồi, Cẩn thất nghiệp lại ốm đau, sống bám vào gánh hàng tấm của vợ, người cứ teo quắt lại lưng còng xuống như một ông già, sắc mặt Cẩn cũng già cấc như vậy...  
Vào buồng, Văn đã ngửi thấy mùi thuốc bắc sực nức. Ở góc nhà, chiếc siêu đất đang đun sôi trên cái bếp lò phì khói.  
- Sức khỏe mày hồi này ra sao? - Văn ngồi xuống ghế khẽ hỏi.  
Cẩn luồn tay xoa lên ngực, lắc đầu:  
- Tao lo không chắc có sống được đến ngày ấy.  
“Ngày ấy” có nghĩa là khi cách mạng thành công, niềm mơ ước duy nhất của Cẩn lúc này. Văn ái ngại, an ủi:  
- Đừng lo lắng quá, phải dũng cảm mà sống, đấu tranh với bệnh tật mà sống... có điều mày phải giữ gìn...  
Văn vội ngừng lời, không nói thêm. Anh nghĩ đến vóc người chắc đậm và mỡ màng, đôi gò má lúc nào cũng rực lên của vợ Cẩn... Hai người im lặng. Văn nghe rõ tiếng thở khò khè, nặng nhọc của bạn, có cảm giác như bộ ngực lép, xệu xạo và trống rỗng của Cẩn đang phát ra tiếng u u của bộ sáo diều...  
Ở buồng ngoài, ông tài Hiên đang tiếp khách. Khách là một gã trai Phòng hăm nhăm, hăm sáu, mặc soóc trắng, đầu húi cua, người mập và đô như một tay chơi thể thao nhà nghề...  
Ông tài Hiên nói;  
- Này, tôi nói để anh nghe nhá. Sấm Trạng Trình đã có câu: “Lồ lộ mặt rồng, trán thích chữ Vương...”. Câu ấy theo chiết tự thì đúng là chữ “Quốc” còn gì nữa.. Có phải là ông Nguyễn Ái Quốc rồi sẽ thay vua Bảo Đại không nào?  
Khách nói choang choang, chẳng cần giữ gìn:  
- Xin lỗi chú, chú cho phép cháu nói, trên đời này việc gì cũng phải có trình tự của nó. Ngay như trong sách Mác xít họ cũng viết vậy, họ bảo không thể à... đốt cháy giai đoạn, tiếng tây là “bruler les étapes”, đúng vậy đấy. Xã hội phải tiến hoá từng bước một, chế độ quân chủ sang chế độ dân chủ, sau đó có muốn thì mới chuyển thành chế độ cộng sản được, chú ạ. Ai chẳng biết ông Nguyễn Ái Quốc và đám Việt Minh theo ông ấy là cộng sản chủ nghĩa. Nhưng nước ta trước hết phải dân chủ đã, phải đi theo chủ nghĩa Tam dân của ông Tôn Trung Sơn. Tam dân tức là dân chủ, dân sinh và dân quyền... Làm sao với dân trí lúc này mà lên cộng sản được...  
- Vậy chứ ngày ấy anh sang Tàu bao lâu?  
- Cháu ở bên ấy gần hai năm, lúc thì ở Vân Nam, rồi sang Côn Minh sau lại đến Quảng Châu.. Chú không biết chứ ở Tàu, người của cụ Nguyễn Hải Thần rất đông, đông như kiến cỏ hàng mấy vạn quân, còn cánh ông Nguyễn Ái Quốc chi có một dúm. Họ chí giỏi tuyên truyền nên cứ tưởng nhiều thế lực lắm. Nay mai Nhật thua, người của Nguyễn Hải Thần đi theo quân Đồng Minh kéo về, chú sẽ biết. Còn mấy thằng Việt Minh ở đây cứ nho nhoe, trêu chọc thằng Nhật, chúng nó khùng nên lảm thiệt lây cả dân chúng. Thằng Cẩn nhà chú đấy, trẻ người non dạ, lại ốm yếu biết gì mà cũng học đòi, a dua... Cuối cùng thì bò lê bò càng, tiền mất tật mang, khổ cha mẹ, vợ con. Chú khuyên bảo nó, đừng có đua đòi với đám Việt Minh, chỉ chuyên xui giục bọn khố rách áo ôm, nay phá kho thóc này, mai phá kho thóc kia, cứ tưởng Nhật nó chịu để yên à? Nó sợ là sợ quân Đồng Mình chứ sợ gì mấy bố Việt Minh...  
Văn nhìn bạn, thấy gương mặt của Cẩn nhăn nhúm như nuốt phải ớt cay. Cẩn nhún vai:  
- Thằng cha anh họ tao đấy. Hắn làm việc bên chemin de fer(9) vừa rồi vọt sang Tàu. Hắn ăn phải bả của bọn Tưởng Giới Thạch rồi.  
- Sau này cách mạng sẽ còn rắc rối với bọn này đây - Văn đứng lên - Thôi tao đi đã... A, những thứ vừa rồi chuyển về, mày còn để nhà không?  
Cẩn lắc đầu:  
- Thì như đã bàn với mày, bà cụ tao sợ vì nhà tao gần phố, gần đường... Tao đã cho chuyển vào nhà thằng Luyện(10). Nó ở tít trong làng, lại kín đáo. Mà nhà nó thì bố thằng nào dám động tới. Tao cũng đã dặn nó, hễ thấy động thì quẳng tất xuống ao, có mà giời tìm...  
- Mày chuyển tất cả à?  
- Tất cả, cả đá, cả ru lô, cả mấy hộp mực in. Lần trước chúng mày chỉ đưa về có vậy thôi mà...  
- Cũng được, để trong nhà thằng Luyện cũng được. Bây giờ tao phải vào trong nhà nó, có chút việc phải bàn với nó...  
- Tối nay mày ngủ trong đó?  
- Không, tao phải đi ngay, có việc gấp lắm...  
Văn chưa muốn nói công việc sắp tới cho Cẩn biết bởi lâu nay, Văn đã hình thành một thói quen: Ai biết việc người ấy. Cách mạng đòi hỏi như vạy. Vả lại công việc chưa ra sao, chưa có kết quả nên Văn càng không thể nói trước được.  
Tiếng chuông đồng hồ treo tường ở buồng ngoài thong thả buông năm tiếng trầm trầm ngâm nga. Văn bắt tay bạn, dắt xe luồn ra sau nhà rồi ra khỏi cổng. Vẫn nghe cái giống đầy tự mãn của gã anh họ của Cẩn. Gã đang say chuyện chắc lâu lắm mới dịp tuyên truyền cho cái chủ nghĩa Tam Dân của ông Tôn Trung Sơn.  
Văn đạp xe trên con đường lát gạch để vào nhà Luyện. Nhà Luyện ở tít cuối làng, trong một khu trại khá rộng.  
Vượt qua hai tầng cổng, Văn mới vào tới sân, cái sân gạch rộng thênh thang. Một lũ chó đủ cỡ chạy xô ra nhâu nhâu sủa. Văn đứng chờ một người đàn ông từ nhà ngang chạy ra đuổi chó.  
Anh ta lễ phép chào Văn:  
- Lạy cậu, cậu về chơi.  
- Tôi không dám, cậu Luyện có nhà không?  
- Có đấy ạ, cậu cháu đang ngồi hoạ.  
Văn mỉm cười về cái từ “hoạ” ấy. Anh trao xe đạp cho người lực điền rồi theo anh đi vào nhà. Lúc đó, Luyện cũng từ trong đi ra sân. Luyện mặc chiếc quần đùi đen, áo cánh trắng, tay còn cầm bút vẽ và trên trán Luyện dính màu nhem nhuốc.  
Văn đứng lại bên giá vẽ của bạn, ngắm nghía. Cô em gái của Luyện đang ngồi mầu cho anh vẽ, e thẹn đứng lên chào rồi len lén vào nhà trong. Văn ngẩng lên khen:  
- Bien, ca va(11) được lắm! Sao mày không vẽ peinture(12).  
Luyện cười ngượng nghịu:  
- Tao vẽ goát(13), nếu được thì chuyển sau.  
Rồi Luyện đưa Văn lên nhà thờ, khu nhà âm u mà Luyện ngăn cho mình một phòng làm việc. Văn dắt chiếc xe tựa vào tường, tháo cặp ôm trong tay. Luyện hỏi:  
- Mày đem báo Cứu Quốc hay tài liệu gì mà nhiều thế?  
- Quần áo chưa giặt  
Và Văn vừa cười vừa mở cặp ra cho Luyện xem.  
Luyện cũng cười, cái cười thật lành:  
- Thế mà tao cứ tưởng mày đem báo về. Lâu nay tao thèm đọc quá.  
- Lần sau sẽ có, đủ cả “Cờ Giải phóng”, cả “Cứu Quốc”.  
Căn phòng của Luyện nhỏ, nhưng sáng sủa. Trên tường treo mấy bức tranh, trong đó có cả của Văn. Trên cái nền xam xám như đất, một chú bé dáng vẻ mệt mỏi đang ngồi bó gối, chiếc mũ dạ rách vứt bên cạnh. Chú bé chính là em ruột của Văn, thằng bé sống lam lũ và vất vả sau khi bố Văn bị mất việc làm. Nhưng Văn đã đề tên cho bức tranh của mình bằng tiếng Pháp: “Gavroche reposé” (Chú bé Gavrốt ngồi nghỉ).  
Văn và Luyện, hai người thân nhau từ khi còn đi học trường Bonnan Hải Phòng. Hết ban Thành chung, Luyện lên Hà Nội kiếm việc làm còn Văn thì ra mỏ than Mạo Khê. Lận đận mãi mới có người nhận cho Luyện vào làm thư ký của hãng vận tải ôtô STAI nhưng Luyện phải nộp cho người đó hai trăm bạc. Làm được dăm tháng thì Luyện mát việc. Thì ra người kia lấy hai trăm đồng bạc của Luyện rồi nói với chủ hãng để Luyện làm phụ cho gã mà không lấy lương. Gã lấy tiền của Luyện để trả lương cho Luyện mỗi tháng hăm nhăm đồng. Được bốn tháng hết một trăm, gã kiếm cớ sa thải Luyện.  
Rồi Luyện xin vào học trường Bôda(14), lúc ấy Văn cũng về Hà Nội và cùng vào học với Luyện.  
Luyện học lóp dự bị, còn Văn thì là auditeur libre (dự thính tự do). Ngày hai buổi, họ gặp nhau ớ quán cơm JOC (Jeunesse Ouvrier Catholique), quán com đầu phố Tràng Thi dành cho đám viên chức nghèo độc thân, thuyền thợ và sinh viên học sinh...  
Văn chỉ học được hơn nửa năm rồi, vì phong trào, Văn thôi học xuống hoạt động ở Hải Phòng. Luyện vẫn cố đeo đuổi với trường lên tận Sơn Tây, mãi tới ngày Nhật đảo chính Pháp, trường đóng cửa, Luyện mới bỏ về Hà Nội và từ Hà Nội cùng với hai thằng em họ Luyện cuốc bộ về quê.  
Người ở gái bưng lên thau nước và chiếc khăn mặt. Luyện bảo:  
- Mày đi rửa mặt đi! Đã cơm nước gì chưa?  
- Đạp đến chợ Hỗ, tao chén hai cái bánh đa...  
- Rửa mặt đi rồi ăn cơm, nhà tao vừa ăn xong...  
Khi Văn rửa xong cái mặt, kỳ cọ hai bàn chân, quay vào đã thấy mâm cơm dọn sẵn trên ghế ngựa. Trên chiếc mâm đồng có đĩa rau muống luộc bát tương, bát nước rau vắt chanh và đĩa tôm rang. Một nồi gang cơm khá to nhưng trong chỉ còn lưng lửng cơm gạo chiêm đã nguội...  
- Mày ăn tạm, đợi nấu cơm mới thì lâu...  
- Không sao, thế này là tốt rồi...  
Vừa ăn, Văn vừa hỏi Luyện:  
- Đám thanh niên của mày hồi này ra sao?  
- Hồi này có lúa, bọn tao không đi khất thực nữa mà chia nhau đi dậy Truyền Bá... Tao cho mở nhiều lớp ban đêm, toàn đốt nhựa trám lên mà học... Bọn tao đang chuẩn bị đến rằm Trung Thu này sẽ tổ chức diễn kịch, tao có vở kịch thơ “Trưng Nữ Vương” của Thanh Tịnh rồi, đã phân vai cho mấy đứa học trước... Mày chép cho tao mấy bài hát Việt Minh, tao sẽ dạy chúng nó hát. Đêm ấy, bọn tao sẽ hát toàn bài Việt Minh, rồi trương cờ, khẩu hiệu nữa...  
- Mày phải cẩn thận, bọn chó đánh hơi thấy...  
- Không sợ! Ở trong này xa đường cái, chẳng đứa nào dám vào đâu. Đứa nào lạ mặt lảng vảng đến là bọn tao cho đi tắm luôn.  
- Thằng Cẩn chuyển cho mày những thứ in ấn, mày cất đâu?  
- Thì ngay dưới gấm giường mày đang ngồi chứ đâu. Liệu bao giờ ra được báo? Bao giờ mày cho chuyển giấy in về?...  
- Để tao đi chuyến này về hẵng hay.. Tình hình dưới Phòng hồi này lung tung lắm, đứa bị bắt, đứa vọt lên Hà Nội, đứa chạy sang Hải Dương.. Đám Đông Triều thì chỉ loanh quanh bên đó, còn cánh Kim Sơn chưa phát triển sang bên này được.  
Luyện vừa xuống nhà, bỗng nghe tiếng nổ rất đanh như tiếng pháo phía nhà thờ. Luyện cùng người ở gái chạy lên thấy Văn đang lúi húi ngồi nắn nắn bánh xe đạp. Văn quay nhìn hai người:  
- Xe nổ lốp, chán quá. Lát nữa mày phải cho tao mượn chiếc xe của mày mới được...  
Người đầy tớ gái che miệng cười và đi xuống nhà dưới. Luyện vẫn đứng im, ngờ vực nhìn hai bánh xe của Văn vẫn căng phồng. Văn đứng dậy phủi tay:  
- Lốp có nổ đâu, súng cướp cò đấy.. Chúng nó đưa tao khẩu súng tồi quá, vừa chạm đến đã nổ. Súng ống thế này thì giết anh em còn gì...  
Rồi Văn moi trong cặp, dơ ra cho Luyện coi khẩu súng ngắn cỡ 7,65 han rỉ. Văn lại vạch cho Luyện xem cả cái lỗ thủng mà viên đạn vừa xuyên qua, miệng cười hì hì...  
- Mày đi ngay à? - Luyện hỏi.  
Văn gật đầu:  
- Lát nữa, nhưng bây giờ mày kiếm cho tao cái kéo và cái gương soi... Cho tao mượn chiếc áo the nữa...  
Lát sau, Luyện ngồi chăm chú xem Văn cắt vụn mớ tóc rời thành đám trên mảnh báo. Xong Văn mở hộp nhựa vá xe; bôi nhựa lên cằm, lên má. Văn dính những vụn tóc vào đấy. Chốc lát Văn biến thành một lão già đến sáu chục tuổi...  
Vừa hoá trang, Văn vừa liếc nhìn Luyện, đôi mặt rất hiền và rất hồn nhiên của Luyện đang mở to vì ngạc nhiên và thích thú trước công việc Văn đang làm. Văn thấy tâm hồn mình dịu lại như buổi sáng, Văn đứng từ ban công căn phòng nhìn ra mặt hồ lăn tăn nước và gió thoang thoảng thổi tới ve vuốt hai má Văn...  
Bao giờ cũng vậy, mỗi lần ghé thăm Luyện, Văn cũng thấy tâm hồn mình yên tĩnh trở lại. Mọi xao động, mọi nỗi lo âu thường dịu đi mỗi khi Văn gặp Luyện, ngắm khuôn mặt hồn hậu đến thơ ngây của bạn. Có lẽ do cái không khí vốn đã êm ả trong khu trại của gia đình Luyện nó quá cách biệt với cuộc sống bên ngoài hay do cách sống đơn lẻ, sự quá mê say với nghệ thuật của Luyện... Đối với Văn, Luyện coi Văn như một thần tượng. Luyện nhìn nhận Văn như một tài năng đặc biệt, soạn nhạc, vẽ tranh, làm thơ và cuộc đời gió bụi đầy hiểm nguy mà Văn đang dấn thân vào vì sự nghiệp cách mạng. Hồi còn ở Hà Nội, Luyện đã lắng nghe bằng tất cả lòng kính phục khi Văn kể lại quãng thời gian Văn sống với anh em thợ mỏ ở Mạo Khê, Tràng Bạch, những cái từ lạ tai như vỉa, như quặng, hầm lò, lán thợ, mong, nhau... làm cho Luyện vô cùng thích thú. Giá như lúc ấy Văn rủ thì Luyện sẵn sàng đi với Văn ra mỏ ngay tức khắc. Tất nhiên, Văn không thể nói rõ cho Luyện biết, ngày Văn ra mỏ là khi Văn hoạt động trong Công nhân cứu quốc đoàn...  
\*\*\*  
Rời khỏi khu trại của nhà Luyện, Văn thong thả đạp xe ra đường 5. Trời đã sâm sẩm tối, thời gian lúc này đối với Văn rất thuận lợi. Từ đây về Hải Phòng còn hơn 10 cây số, khoảng 8 giờ tối. Văn sẽ về đến nhà. Vào giờ ấy bọn chó còn mải mê trong những quán ăn, chúng chưa đến những nơi canh gác.  
Chiếc xe đạp Văn đang đi là xe của Luyện thừa hưởng từ ông bố. Chiếc xe cũ kỹ kiểu công-pho, hai bánh to và êm, phanh đũa, chuông to và kêu vang, kiểu xe của người công chức già. Chiếc áo the Văn đang mặc cũng là áo của Luyện. Vừa rồi Văn đã trút bỏ hết bộ cánh cũ hẹn với Luyện sẽ có người của Văn đến đổi lại cho Luyện. Văn cũng không nói cho bạn biết mình sắp đi đâu mà Luyện cũng chẳng bao giờ hỏi cũng như chưa bao giờ Luyện hỏi Văn ở đâu đến và sắp đi đâu, làm gì? Thường trông câu chuyện, Luyện chỉ hỏi thăm Văn về những sáng tác của Văn, về những bài hát hay những bức tranh Văn mới vẽ.  
Bạn bè của Văn, mỗi anh mỗi tính khác nhau. Luyện nhu mì như con gái, hồi còn đi học, Luyện thường đóng giả gái trong các vở kịch vui. Đạo “đen” nóng tính nhưng thẳng thắn, chưa bao giờ nề hà một công việc gì. Trước kia cùng với Văn, Đạo phụ trách nhóm Hải Phòng, sau bị lộ phải vọt lên Hà Nội rồi được giới thiệu về hoạt động vùng Hải Dương. Cẩn thì nằm bẹp, ốm đau và sầu não về chuyện chót đa mang vợ con sớm hơn anh em cùng lứa. Viễn thì đắm đuối trong đám hướng đạo sinh của anh với những trò đi trại, đốt lửa diễn kịch. Năm trước Văn cùng đi với Viễn đến mấy trường trung học dạy học sinh những bài ca yêu nước, những “Đống Đa”, “Bông Lau” rồi “Thăng Long hành khúc ca” v.v... Còn Trường thì lêu têu ăn diện, bát phố và đi tán các em. Trong các nhóm chỉ có nhóm của Đạo trước kia là phát triển chắc hơn, vì anh em đa số là dân thợ thuyền, dân lao động nghèo và lớp học sinh con cái viên chức thấp. Họ làm được khá nhiều công việc đến khi Đạo phải bật đi nơi khác, trong nhóm lác đác vài ba người bị bắt khi được tha về, họ ngơ ngác, chưa tìm được cách bắt liên lạc. Văn phải tập hợp đám anh em này tổ chức họ lại trả về cho thành uỷ.  
Lần cuối cùng hồi tháng ba, Văn từ Hải Phòng lên Hà Nội được hai ngày thì Dũng, em trai của Đạo bổ lên tìm Văn. Nó báo tin hiện nay ở Hải Phòng, thằng Phin đánh hơi biết Văn đã về dưới đó và cái vụ dán cờ, khẩu hiệu và truyền đơn do chính bàn tay của Văn nên nỏ lùng sục để tìm Văn. Đỗ Đức Phin tuyên bố sẽ bắt cho được tên Việt Minh chính cống ấy giao cho Nhật để Nhật đem đóng cọc phơi nắng giữa sân Hạ Lý. Đạo từ Hải Dương cũng nhắn lên rằng Văn đừng bao giờ về nhà Văn ở bến Ngự, chúng nó đã bao vây nhà Văn rất chặt.  
Vậy mà tối nay, Văn đã về gần tới Hải Phòng với chiếc xe đạp cũ kỹ và vững chắc này. Nhưng thằng Phin dù cho có gặp Văn cũng không thể nhận ra cai gã nhạc sĩ kiêm hoạ sĩ một thời làm sôi nổi thanh niên thành phố cảng...  
Đúng tám giờ, Văn mới lọt về tới Hải Phòng. Cái bãi bóng Hạ Lý mà Văn đi qua chứa đầy lính Nhật và những con ngựa Mông Cổ cao lớn đầy lông lá, bờm dài, chân thon... Trong thành phố, xe nhà binh chạy thưa thớt hơn xưa. Vào thời điểm này, lính Nhật được lệnh ít di chuyển nhiều, không rời khỏi doanh trại vào buổi tối. Đường phố tù mù dưới ánh đèn phòng không.  
Văn đạp xe thẳng về nhà. Chị dâu của Văn, vợ anh Mạnh ngạc nhiên khi thấy có người lạ đẩy cửa dắt xe vào. Chị nhìn chằm chằm người đó và hỏi:  
- Thưa cụ, cụ hỏi ai ạ?  
Văn phải cúi xuống để khỏi lộ cái cười. Văn lúi húi tháo chiếc cặp ở khung xe và nói bằng giọng mui ồm ồm:  
- Thằng Văn có nhà chứ?...  
Bà chị dâu chưa nghe ra:  
- Dạ, thày cháu đi vắng, lát nữa về ạ...  
Mãi khi Văn tháo mũ, tháo kính và ngửa đầu ra cười thì chị mới biết:  
- Quỷ sứ cái thằng... Chú đạp xe từ Hà Nội về à?  
- Vâng, em đạp xe. Anh đi đâu hả chị?  
- Chẳng biết anh ấy đi đâu với thày ra phố từ chặp tối... Chú ăn uống gì chưa? Chị đi nấu cơm nhá!  
- Thôi, chị mua hộ em bát phở chín... Em đi rửa mặt cho mát đã...  
Nhựa vá xe khô cứng làm da mặt Văn căng ra khó chịu. Văn đã định lấy xăng chùi đi nhưng nghĩ sao, Văn lại thôi, cố chịu đựng qua đêm nay. Cũng là thử sức xem mình chịu đựng được đến bao giờ. Vả lại rửa sạch, sáng mai lại phải bôi lại thêm phiền phức. Đêm nay không thể mò ra phố được và cũng chẳng biết chúng nó chui vào đâu mà lần tới. Một mình Văn không xong, phải có sự hỗ trợ của bè bạn. Trước hết Văn phải tìm cách nhắn tin cho Trường, rồi bàn bạc với hai anh em Viễn và Chánh, những thằng thổ công của đất cảng. Và còn khẩu súng ngắn nữa cũng phải xem lại, lau chùi lại, lỡ nó lại cướp cò như chiều nay ở nhà Luyện thì hỏng việc...  
Ăn xong, Văn đi nằm sớm. Chợp mắt được một lát, Văn nghe tiếng ông bố và anh Mạnh đang nói chuyện ở nhà ngoài. Rồi tiếng lê dép loẹt quẹt của ông già. Lâu nay, ông cụ già đi và yếu đi nhiều, nhất là sau ngày bị mất việc ông cụ buồn nên hay đi xoa mạt chược cò con và kéo người con trai cả cùng đi. Việc nhà đều do tài quán xuyến của người con dâu.  
Chợt Văn nghe tiếng dép của ông dừng lại trước cửa buồng mình. Tiếng ho khan, tiếng người cha nói thong thả, dường như ông cụ biết Văn đang thức nằm đó:  
- Con liệu thu xếp mà đi ngay đi... Mày không thể ở nhà được đâu. Chúng nó rình bắt mày giao cho Nhật đấy... Đi đâu thì đi, đừng lo lắng gì về thày cả. Thày còn khỏe mạnh, với lại ở nhà đã có anh chị mày với thằng Chính.  
Văn vẫn nằm im. Bố Văn nói xong, đợi một lát rồi khịt mũi thong thả đi về chỗ nằm của ông cụ. Lòng Văn trào lên nỗi thương cha. Lẽ ra đến tuổi sáu mươi, ông cụ phải được thư thái nghỉ ngơi, vậy mà lúc này cũng còn phải lo toan cho con cho cháu. Ngày xưa, cũng có thời bố Văn trông coi cả cái nhà máy nước thành phố này, lương bổng khá, nhà cửa khang trang. Hồi đó, mẹ Văn còn sống, mấy anh em Văn người nào cũng được cắp sách đến trường, cũng quần nọ áo kia, không kém những con ông Tham, ông Phán. Nghề nghiệp của bố Văn vào loại cứng lên thằng chủ Tây cũng phải nể, mỗi lần về Pháp khi sang nó đều biếu quà. Vậy mà, chỉ trong vài năm gần đây, ông cụ mất việc rồi mẹ Văn chết, nhà cửa sa sút trông thấy... Hồi Văn ở ngoài mỏ về, để che mắt bọn mật thám, Văn phải giả làm một anh chàng chơi bời phóng đãng la cà trong các tiệm hút. Hồi đó, chẳng riêng bố Văn mà cả vợ chồng anh Mạnh cũng lo cuống, bố thì đe nẹt, mắng mỏ, anh chị chỉ dám nhẹ nhàng khuyên nhủ em... Văn thấy thương cả bố lẫn anh chị nhưng Văn vẫn dấu, không dám nói thật. Và chính ngày đó, Văn cũng lo đến hoảng lên cho bản thân mình bởi vì sau vài lần đến tiệm cùng bạn bè đâm quen, đâm nhớ mùi khói thuốc và có lần tự một mình Văn lò dò đi tới cái nơi có những bàn đèn ấy. Văn đâm sợ hãi cho mình, vội vã chạy lên Hà Nội, xin vào trường Bôda(15) làm chân dự thính tự do, nghĩ mong rằng lòng mê say nghệ thuật làm tan rã nỗi ham muốn của kẻ bắt đầu vướng vào bẫy phù dung.  
Văn không ngủ tiếp được, cứ nằm đó thao thức. Căn buồng nhỏ mờ mờ sáng vì ánh đèn đường hắt vào. Căn buồng vuông vức như cái ô bàn cờ, tường quét vôi trắng ở giữa lù lù cái máy phát điện chiếm gần hết diện tích, chỉ còn lại khoảng trống để kê chiếc giường sắt, loại giường nhà thương mà Văn đang nằm. Rồi đến cái bàn con, hai cái ghế đẩu. Sau nữa là cái nơi mà Văn thường gọi là “attelier”(16) cho oai, vẻn vẹn chừng ba mét vuông, dựng đứng cái giá vẽ cao lênh khênh. Cái giá vẽ vẫn còn nguyên đó và bức tranh sơn dầu của Văn vẽ vào mùa hè năm ngoái vẫn còn nguyên đó. Lợi dụng chất xôm xốp gai gai của bìa các-tông, Văn đã vẽ lên đó một thiếu nữ ngồi bên cuốn sách mỏ rộng với tấm áo the đen đôi mắt thẹn thùng nhìn xuống trang sách. Văn còn nhớ ngày đồ, tình cờ Văn bắt gặp cô gái không quen biết đang đi ở phố Lacôm, mảnh áo the đen cô mặc ngoài chiếc áo cánh lụa trắng rất gợi đã làm Văn sửng sốt rồi Văn bám theo chiếc áo đến tận nhà cô.  
Văn kiếm cớ làm quen và đề nghị cô ngồi cho Văn vẽ. Bức tranh còn dang dở thì Văn phải lên Hải Dương và từ đấy Văn không thể nào vẽ tiếp được nữa. Văn cũng chẳng bao giờ có thì giờ tìm gặp lại cô gái nhưng hình ảnh của cô vẫn còn. Cô cứ ngồi đây hết ngày qua tháng khác như để trông nhà cho Văn những khi Văn đi vắng.. Cô cứ ngồi đó với cuốn sách chẳng biết đọc đến bao giờ cho hết...  
Bóng mấy cành lá phượng từ đèn đường hắt vào bị gió thổi lay động chập chờn trên bức tường đã hoen ố vì thời gian và tiếng còi tàu thuỷ u u vẳng lại từ bến Sáu Kho...

**Mai Ngữ**

Người trong đội danh dự

**Phần III**

Trường trợn trừng nói:  
- Tìm thằng ấy khó đấy nhưng mày cần tìm nó để làm gì? Chính nó cũng đang tìm mày để bắt giao cho Nhật, mày biết chứ?  
- Biết... Vì thế tao mới cần biết những nơi nó thường hay lui tới sau khi ở Sở Hiến binh về... Nó có chơi bời cô đầu, nhà thổ, cờ bạc thuốc sái gì không?  
- Phuym... Ken cờ...(17) Nó nghiện oặt, ngày nào chẳng phải ken cờ... Nhất định là nó thậm thụt ở mấy tiệm ro ro ấy thôi...  
- Thôi được hẵng biết thế... Bây giờ mày đem cho tao cái cặp quần áo về nhà mày, giữ cẩn thận hộ tao. Khoảng trưa nay, tao sẽ đến lấy...  
Sáng hôm ấy, Văn dậy muộn, người đau ê ẩm như bị dần từng đốt xương, giống như ngày đi mỏ phải làm quần quật từ sáng sớm đến tối mịt. Thể xác thì như vậy nhưng tinh thần lại nhẹ nhàng như không. Chẳng còn gì phải băn khoăn lo lắng nữa. Lần này nhiệm vụ đoàn thể giao cho Văn có mỗi việc: tìm ra và trừ khử tên cho săn ấy để cứu vãn cho phong trào của Hải Phòng. Có thế thôi, nhưng với Văn thì đâu phải chuyện nhẹ nhàng bởi vì bàn tay của Văn là bàn tay cầm đàn và cầm bút vẽ đâu phải quen cầm súng dù là súng ngắn. Nhưng bây giờ Văn là chàng trai mà trai thời loạn. Nhớ đến câu Lưu Hữu Phước vừa viết: “Vứt bút nghiên lên đường tranh đấu...”. Bây giờ không còn “Buồn tàn thu”, không còn là “Suối mơ” và “anh Trương Chi với nàng con gái con quan tể tướng” nữa... Những người chết trong nạn đói vùa qua, nạn đói khủng khiếp nhất trong lịch sử nước ta, những người đã chết và những người đang sống ngắc ngoải kêu gọi Văn... Những ngày nằm ở Hà Nội chính Văn đã đề nghị với đoàn thể: phải khử nó đi để chặt mọi mối liên hệ của bọn Nhật, bịt tai và bịt mắt chúng. Anh Khang bảo: Đồng ý và giao cho Văn  
Tám giờ sáng, Trường được nhắn, mò đến. Cái thằng bạn tốt nhưng ba hoa này phải thú nhận là từ ngày ban bè bị bắt nhiều quá, Trường không dám hoạt động gì hết, nằm im và chờ Văn ở Hà Nội về.  
Văn hỏi:  
- Mày vào đây có nhìn thấy một thằng đeo kính đen, mặt rỗ, đội mũ Bảo Đại lảng vảng ngoài ấy không?  
- Tao không để ý nhưng chắc là có.  
- Lúc nãy tao ra sân thử súng thấy nó lấp ló bên kia tường. Nó đã biết tao về nhà, mày ạ.  
- Chết, làm thế nào bây giờ? - Trường run giọng hỏi.  
- Không sao mày cứ đem cái cặp của tao về trước, tao sẽ kéo nó đi chỗ khác.  
- Nhỡ nó đi hai thằng?  
- Đừng có hoảng chúng nó theo tao là chính còn mày chúng nó không để ý đâu.  
- Thôi vậy, mà để tao ra trước mày ngồi đây một lát hãy đi.  
Vẫn trang phục cũ, vẫn chiếc xe đạp công-pho cổ lỗ, Văn đeo thêm cặp kính đen của anh Mạnh rồi phóng xe ra đường. Chừng hơn một trăm mét Văn ngoái cổ nhìn lại thấy ngay cái mũ Bảo Đại bám theo. Nó mặc chiếc áo sơ mi ngắn tay quần kaki vàng, trên khuôn mặt xám xịt có thêm cặp kính râm.  
Văn đạp xe thong thả ra phố Cầu Đất rồi rẽ về Hàng Kênh. Tên chỉ điểm vẫn giữ cái khoảng cách như cũ. Văn đạp nhanh, nó cũng đạp nhanh. Văn đi thẳng xuống Quán Bà Mau rồi về lối Cầu Rào. Được một quãng Văn đột ngột vòng trở lại. Thằng bám theo vội tụt xuống loay hoay sửa xích xe, chờ cho Văn đi được một đoạn nó lại nhảy lên đạp theo.  
Văn rẽ sang phố Tám Gian, phía sau tên mật thám vẫn theo lẵng nhẵng ý như nó là cái bóng của Văn. Văn lộn về Ngã Sáu rồi dừng lại trước cửa nhà băng Năm Sao. Tự dưng trong lòng Văn giận sôi lên vì cái tên chó săn mất giống kia. Tiên sư nó, tại sao nó dám bám theo mình mãi thế. Tình hình lúc này đâu còn như mấy năm về trước thằng Nhật quỵ đến nơi rồi, thằng thày nó còn đang sắp chết nữa là cái thứ nó? Văn quay ngoắt lại nhìn thẳng vào tên chỉ điểm cũng đang dừng xe cách Văn không xa. Nó cũng đang ngó chăm chằm vào Văn. Đã thế Văn tháo kính ra, nhét vào túi. Tên kia cũng làm đúng như thế. Văn nhìn rõ đôi mắt hấp háy của nó với cái mặt đầy những nốt sẹo của mụn đậu mùa...  
Văn nhảy lên xe, nhằm thẳng nó phóng tới, một tay giữ ghi-dông, một tay đặt trên khẩu súng giắt ở cạp quần. Sắc mặt Văn lúc ấy chắc là dữ lắm đã làm cho thằng kia sợ hãi thật sự. Nó quay xe đạp vèo đi Văn vẫn không tha, Văn bám theo sát nó, có thể nhìn cái lưng áo lót, đẫm mồ hôi của nó. Tấm lưng ấy giá là của thằng Phin thì Văn sẽ rút súng và nã vào đấy cả băng đạn còn lại... Tên chó săn gò lưng đạp miết. Tới ngã năm, nó đâm thẳng ra bãi Sáu Kho, mất hút trong những kiện hàng ngổn ngang...  
Văn vòng xe lại, đạp luồn về phía ga rồi đâm sang đường Cát Dài. Văn ngoái cổ lại, chẳng còn tên nào bám theo. Thằng ban nãy chắc là sợ đến vãi đái chẳng còn lòng dạ nào để thực thi công vụ nữa...  
Văn vào đường Cát Cụt, qua cầu Carông đến nhà Viễn(18). Đã nghe tiếng Chánh đang hát: “Thiên tiên... chúng em xin dâng hai chàng trái...”. Tiếng đàn băng-giôvê rất tròn đệm theo. Trong nhà Viễn đang luyện giọng cho em trai. Chánh có giọng hát khá tốt, giọng mũi ấm và sâu rất mê những bài hát của Văn. Chú bé mươi lăm tuổi thông thuộc mọi ngóc ngách của thành phố y như chú biết hết mọi ngóc ngách của những nhân vật đặc biệt đang ở đây. Nên khi Văn hỏi về con người ấy thì Chánh nói ngay:  
- Em biết chứ... Trưa nào có chẳng đến phuym ở cái tiệm ro phố Hàng Cháo.. Nó đi cái xe đạp lùn tịt giống xe của anh, nhưng sơn đen sì, xe Nhật thải cho mà...  
- Liệu trưa nay nó có đến đấy không?  
- Chắc chắn là đến... Cứ khoảng từ mười một rưỡi đổ đi là nó đạp xe đến hút, à không, muộn chút nữa. Nó còn ăn cơm xong mới mò đi... Mười hai giờ, hết còi nhà hát là nó đạp xe đến tiệm hút. Anh Văn cứ ngồi đây, em đạp xe đi trước, nếu nó đến em đạp về báo cho anh biết...  
Chánh đi rồi, còn hai người ngồi lại. Viễn hỏi Văn về tình hình trên Hà Nói và nói tuần này Viễn sẽ sang bên Đông Triều liên lạc với anh em bên ấy. Đông Triều bây giờ có phong trào cao lắm, xã nào cũng có du kích, có tự vệ. Bao nhiêu súng ống của anh em Thuỷ Nguyên, Núi Đèo lấy được của Nhật đều chờ sang bên ấy. Lính Nhật đóng ở Quảng Yên, ở Núi Đèo mấy lần kéo sang bị đánh phải rút về. Đông Triều bây giờ là chiến khu Việt Minh rồi - Đệ tứ chiến khu. Anh em Hải Phòng anh nào bị lộ đều chạy sang Đông Triều. Tất cả đều nhìn về Đông Triều...  
Văn vừa nói chuyện vừa nhìn quanh căn phòng của Viên. Trên tường treo mấy chiếc mũ vải vành rộng của hướng đạo sinh, mấy chiếc gậy cắm trại và tấm ảnh Ba đen Pôven lồng kính. Viễn say mê hướng đạo sinh từ nhỏ, ngày còn là sói con nhưng đám hướng đạo sinh của Viễn cũng khác, họ đa số là con nhà nghèo tuy họ cũng cố may sắm quần áo, mũ mãng với gậy và lều bạt và cái huy hiệu hoa Bách Hợp nhưng không giống đám hướng đạo sinh con cái nhà giầu của Bạch Thái Tòng. Những hoạt động của đám Viễn nhằm vào các trường học rồi tổ chức cắm trại bên Phù Liễn, hay bên Rế, diễn kịch cho bà con nông dân xem. Họ không hát bài tây, lúc nào cũng “Ngọn cờ lau” cũng “Hội nghị Diên Hồng”, cũng “Phi Khanh - Nguyễn”. Năm ngoái, Văn đã cùng đi với Viễn đến dạy hát cho mấy trường cũng trên danh nghĩa hướng đạo sinh của Viễn. Suốt ba tháng hè, hai người đi hết trường này sang trường khác và những bài hát của Văn nhờ đó được phổ biến rất xa tuy chưa được phép in hẳn hoi. Những bài hành khúc yêu nước của Văn hay của Hoàng Quý, người nhạc sĩ tài hoa của Hải Phòng, của Đỗ Nhuận vượt ranh giới của đất Cảng, sang bên Kiến An, lên Hải Dương rồi qua con sông Hồng lên tận Hà Nội. Lúc bấy giờ, những người du kích ở chiến khu Cao-Bắc-Lạng đã hát những bài ấy cùng với những bài ca cách mạng khác...

**Mai Ngữ**

Người trong đội danh dự

**Phần IV**

Văn đạp xe kèm Chánh đến phố Hàng Cháo. Chánh nhảy xuống trước một quán ăn của người Tàu:  
- Anh nhìn thấy chưa? Xe đạp của nó dựng kia kìa, trước cửa đấy...  
Văn gật đầu, trao ghi đông xe cho Chánh và dặn:  
- Thấy rồi! Bây giờ em đạp xe lên quá đây vài nhà, và đứng đợi anh ở ngã tư...  
- Vâng... nhưng anh cẩn thận đấy!  
Văn lại gật đầu và đợi Chánh đạp xe đi khỏi. Văn nhìn bốn phía thấy không có kẻ theo dõi, Văn lững thững đi về căn nhà thấp lè tè, cửa đóng kín, bên ngoài dựa ba chiếc xe đạp trong đó có chiếc xe Nhật đen sì.  
Như một khách quen thường đến tiệm hút, Văn đẩy cửa bước vào nhà. Bên trong tối ầm u mặc dù ngoài đường nắng chói. Văn giả bộ ôm ngực ho khan mấy tiếng, đưa mắt quan sát, chỉ thấy một người đàn bà ngồi trên tấm phản phía sát tường. Người đàn bà gật đầu chào và nói: Xin mời cụ lên gác...  
Cầu thang gỗ ọp ẹp, mỗi bước chân nó kêu lên cót két. Văn nhẹ nhàng trèo lên gác. Căn phòng phía trên cũng không sáng sủa gì hơn nhưng đôi mắt đã quen với bóng tối, Văn nhạn ngay ba chiếc phản gỗ kê ba nơi. Cái phản ngoài cùng, sát cầu thang có hai người đang nằm hút, mùi thuốc phiện thơm toả ngào ngạt, hương vị quen thuộc làm Văn muốn hắt hơi. Văn lấy mù-soa lau mũi và ngắm chiếc phản kê giữa còn bỏ trống. Văn đến bên, vén tà áo dài ngồi mớm lên trên và đưa mắt nhìn sâu vào bên trong. Ở đấy, kê chiếc sập chân quỳ có hai người nằm, một người đang ghếch tẩu lên miệng đèn, vê vê que tiêm, một người nữa nằm ngửa vắt cánh tay lên trán. Ý chừng gã đã hút xong đang nằm say lơ mơ, không thấy nó đâu cả, cái thằng giáo sư tiếng Nhật ấy, nó chui vào chỗ quái quỷ nào không biết? Mùi thuốc phiện cháy cứ ngào ngạt, thơm hắc với mùi mồ hôi khăn khẳn, mùi mốc và mùi mắm cứ quyện vào nhau...  
Người bồi tiêm từ dưới nhà chạy lên, đến bên Văn. Gã mặc bộ quần áo cánh bằng vải trúc bâu trắng lâu ngày không thay giặt biến thành màu ngà ngà, ám khói. Gã nhảy tót lên tấm phản, đánh diêm châm đèn rồi lấy khăn lau bàn đèn. Gã móc túi lấy ra hộp thuốc phiện, miệng mời:  
- Mời cụ xơi chén nước nóng... Cháu tiêm ngay hầu cụ ạ... Cụ tháo giày, cởi áo dài cho mát.  
Văn cầm lấy cái tẩu, đưa lên mũi ngửi. Cái mùi thum thủm làm Văn muốn ọe ra ngay, Văn đặt vội xuống, đảo mắt nhìn suốt căn phòng lần nữa. Văn không thấy nó, quái lạ thật.  
Văn hỏi gã bồi tiêm:  
- Nhà có mấy bàn này thôi à?  
Người bồi tiêm dùng con dao nhọn khẽ nạy nắp hộp thuốc, ngẩng đầu lên chưa nghe rõ lời khách nên gã không đáp. Cùng lúc ấy, Văn thấy người khách đang nằm vắt tay lên trán nhỏm dậy, giơ tay coi đồng hồ. Y văng tục câu gì đó, rồi lê đít tụt xuống, ngoáy ngoáy cái chân tìm đôi giầy. Văn giật mình. Cái bộ ria Hít le và khuôn mặt choắt thâm sịt kia không thể nào nhầm lẫn được. Văn vội chụp cái mũ lên đầu, giơ tay ngăn gã bồi tiêm:  
- Khoan khoan đã nhá...  
Tên giáo sư tiếng Nhật đang đứng lom khom, quay lưng về phía Văn, một chân co lên mép sập để buộc dây giầy. Tấm lưng lồ lộ, mảnh áo sơ mi màu nước dưa nát nhàu. Văn thong thả bước tơi sau lưng hắn, tay rút khẩu súng chĩa thẳng vào tấm lưng ấy.  
Tên mật thám như có linh tính gì, quay ngoắt lai, trợn mắt trừng trừng nhìn cái họng súng đang chĩa vào mặt hắn. Cho đến phút nảy, hắn vẫn chưa thật hiểu việc gì đang xảy ra, gương mặt hắn ngỡ ngàng, hắn nhắm tịt mắt lại, lắc đầu.  
“Cạch”, đạn lại thối. Văn thấy lạnh hết sống lưng. Tên kia loạng choạng ngã ngồi xuống. Văn quắc mắt áp đảo tay rút quy lát súng cho bật viên đạn thối ra ngoài. Phía sau Văn, gã bồi tiêm rú lên sầm sầm chạy xuống cầu thang.  
Cái người đang nằm hút trên sạp khiếp đảm eo quắp cả chân tay lê tít vào trong tường. Tên chó săn vẫn chẳng có phản ứng gì khác hơn là đang chết khiếp đi như con chuột đứng trước con mèo. Văn cứ nhằm vào mặt vào ngực nó. Văn bóp cò liên hồi. Chỉ thấy cái bia thịt kia rướn lên rồi đổ sập xuống ngã dụi trên sàn gỗ.  
Văn lùi lại giữa phòng, huơ khẩu súng nói to:  
- Tất cả mọi người ngồi im. Không ai được chạy ra ngoài nguy hiểm Đồng bào đừng sợ. Tôi xin tuyên đọc bản án.  
Văn rút trong túi áo ra mảnh giấy trắng và ứng khẩu đọc rất dõng dạc:  
- Việt Nam độc lập muôn năm... Đả đảo phát xít Nhật. Toà án quân sự đặc biệt trực thuộc thành bộ Việt Minh thành Tô Hiệu... xét răng: Tên Đô Đức Phin can tâm bán rẻ Tổ quốc làm tay sai cho giặc Nhật, phá hoại phong trào cách mạng, bắt bớ tra tấn và giết hại nhiều người vô tội. Nay quyết định:Điều Một: xử tử hình tên Việt gian Đỗ Đức PhinĐiều Hai: Đội danh dự Việt Minh thành Tô Hiệu chịu trách nhiệm thi hành bản án này.Tô Hiệu ngày... tháng... năm 1945Hôm nay đội danh dự Việt Minh đã trừng trị tên chó săn nguy hiểm này. Đồng bào hãy ngồi nguyên tại chỗ, một giờ sau mới được rút khỏi nơi đây. Hiện nay quanh nhà, các chiến sĩ Việt Minh đã bao vây kín. Đồng bào không nên ra ngoài tránh đổ máu. Xin chào đổng bào đả đảo phát xít Nhật, ủng hộ Việt Minh.Văn nhét tờ giấy vào túi quay lại thì gã bồi tiêm không hiểu sao từ dưới nhà hùng hục chạy lên, đâm bồ vào Văn. Gã lăn ra, quỳ mọp dưới chân Văn, miệng ú ớ như người rụt lưỡi. Văn tránh sang bên và đi xuống thang. Văn qua nhà dưới chẳng gặp ai. Người đàn bà ngồi đó biến đâu mất. Văn mở cửa bước ra đường, người lảo đảo như say rượu...  
Hàng phố vẫn bình thường như chẳng có chuyện gì xảy ra. Có lẽ mấy phát súng quá nhỏ lại bị bịt kín trong nhà, những tiếng nổ của đạn 7,65 lọt thỏm trong sự ồn ã của dẫy phố toàn quán ăn của Hoa Kiều này...  
Văn đi được một đoạn mới nhận ra mình ngược đường. Văn rẽ sang hè phố bên kia và đi tới chỗ hẹn. Từ xa, Văn đã trông thấy Chánh đang đứng loanh quanh bên cài xe đạp công-pho, vẻ nôn nóng, sốt ruột. Văn quên mất mình đang là ông già, Văn rảo bước như chạy lại bên Chánh.  
- Xong chưa anh?  
Văn gật đầu, nắm lấy ghi-đông xe và cúi xuống dặn Chánh:  
- Em quay trở lại xem tình hình thế nào anh đợi ở nhà anh Trường.  
Rồi Văn trèo lên xe đạp, vút luôn.  
Văn nói với Trường:  
- Tao phải đi ngay lên Hà Nội, phải vọt qua cầu Hạ Lý sớm giờ nào hay giờ ấy.. Cái cặp với đống quần áo cũ, tao gửi mày ở đây.  
- Mày có đem theo khẩu súng đi không?  
- Có mỗi sắc-giơ bắn hết, mang đi làm gì? Chúng nó khám thấy thì bỏ mẹ...  
Rồi không đợi Chánh đến báo kết quả, hai giờ chiều Văn rời khỏi đất Cảng. Văn đạp xe qua cầu Hạ Lý rồi cầu Xi măng một cách bình yên mặc dù trong bụng nơm nớp lo bọn lính Nhật gác hai bên câu chộp đúng mình. Dưới mắt Văn lúc đó dường như ai ai cũng đã biết câu chuyện vừa rồi, người đi đường hay những người lấp ló trong các ngôi nhà dọc phố, đểu xì xào chỉ trỏ mỗi khi Văn đi qua. Và những kẻ đứng lảng vảng ở các ngã tư ngã ba, những tên cảnh binh phóng xe đi dọc phố cũng đang lủng sục tìm kiếm kẻ vừa hạ sát thủ lĩnh của chúng.  
Văn cứ đạp xe với những ý nghĩ như vậy và đầu óc càng lên chờ đợi... Bây giờ Văn đã trút hết lốt cũ. Văn mặc quần đũi mỡ gà, chiếc áo sơ-mi lụa và cái mũ panama, trông giống như một viên chức hưu trí.  
Khi qua cầu xi măng, về đến Sở Dầu, Văn mới cảm thấy yên tâm nhưng lập tức hình ảnh về cái tiệm hút lại choán ngợp ý nghĩ của Văn. Thế là lân đầu tiên trong đời, Văn đã hạ thủ một con người, đã giết người. Cái người bị Văn giết ấy là một tên chó săn nguy hiểm, không hiểu sao khi thấy khẩu súng chĩa vào mặt, nó không kêu cứu, hoặc hét lên bỏ chạy. Giá mà nó làm thế thì chẳng biết cái kết cục sẽ ra sao? Chắc chắn là nó sê chạy thoát bởi viên đạn đầu tiên bị thối. Thậm chí nếu nó xông vào Văn thụi cho Văn một quả vào mặt. Không được, chẳng gì thì Văn cúng đã qua lớp Vovinam. Văn đã là võ sĩ cấp khăn vàng nêu nó xông tới thì chỉ cần một thế võ, Văn có thể quật đổ nó, cái thằng nghiện oặt ấy. Nhưng tại sao trước cái chết nó lại đờ ra rồi loạng choạng ngồi xuống chịu tội? Đôi mắt của nó gần như lác giật đi, nhay nháy sau cặp kính và không hiểu sao lúc đó Văn vẫn bình tĩnh kéo quy-lát móc viên đạn lép ra khỏi nòng. Rồi Văn nhằm vào cái thân hình rúm ró kìa nhả đạn... Văn không nhớ đã bắn liền mấy phát, có lẽ là ba, bởi cái sác-giơ chỉ còn vẻn vẹn có ba viên. Người cùng nằm hút với nó “ối giời” một tiếng rồi lăn vội xuống gầm sập. Ông ta bị một phen khiếp đảm.  
Lâu lắm thành phố mới xảy ra sự kiện dữ dội ấy, chỉ chiều nay thôi là cả thành phố đểu biết người ta sẽ còn đồn đại nhân lên gấp mười lần cái việc có thật ấy... Nào là Việt Minh hành động “xuất quỷ nhập thần”... nào là đội Danh dự Việt Minh bao vây kín tiệm hút... nào là hai bên nổ súng bắn nhau kịch liệt v.v... Dân ta lâu nay quen những chuyện đồn đại và những chuyện đó chỉ có lợi cho cách mạng. Bọn thân Nhật sẽ hốt hoảng, run sợ, co rụt lại, không dám hoành hành như trước. Anh em mình dễ dàng hoạt động hơn... Chẳng gì, cái oai danh của Đội danh dự Việt Minh sẽ hỗ trợ họ...  
Văn đạp xe lên Dụ Nghĩa, vào nhà Phúc. Ông ký ga đang nằm lơ mơ trên chiếc võng gai mắc ngang buồng cùng với đứa con gái hơn một tuổi nằm gọn trong lòng bố. Thấy Văn, Phúc chồm dậy nhìn chằm chằm, ngơ ngẩn. Lát sau Phúc mới nhận ra bạn, Phúc vội đặt con trong võng rồi hỏi:  
- Mày ở đâu về mà mặt mũi như hề thế. Đóng kịch hả?  
- Đóng kịch. Tao vừa ở Phòng lên. Thằng Phin chết rồi.  
- Vậy hả? Mày mày khử nó hả?  
Văn gật đầu:  
- Thôi, lát nữa kể chuyện. Bây giờ mày kiếm cho tao ít xăng để tao rửa mặt đã. Chiều nay tao ở đây với mày, tối nay đi tầu đêm về Hà Nội. Mày đem chiếc xe công-pho này giả thằng Luyện trên Quán Toan hộ tao, mày lấy chiếc xe của tao về đây.  
- Được, tao sẽ đi kiếm xăng cho mày... Tao gọi vợ tao về nấu cơm, kiếm con vịt về đánh tiết canh. Chẳng gì cũng phải ăn mừng thắng lợi của chúng ta chứ. Thằng chó ấy chưa khử được thì đám Hải Phòng còn gay go với nó... Phải làm tí tửu, đúng đấy Rượu ngang ở đây rất tuyệt... Đêm nay tao sẽ gửi mày đi chuyến tàu đá, bảo đảm hơn tàu khách, tao gửi mày cho thằng xếp-tanh(19), ngồi toa với nó, tuyệt lắm...  
Phúc nói một thôi quên cả bạn. Khi Phúc ngừng lời quay lại thấy Văn nằm trên giường cứ nguyên quần áo, mặt mũi râu ria mà ngủ. Phúc nhún vai rất Tây, rón rén đi ra ngoài.  
\*\*\*  
Xình xịch xình xịch xình xình loảng xoảng ken kéééét. Tiếng bánh tầu nghiến trên đường ray. Tiếng móc toa va nhau choang choang. Cánh cửa toa đập rầm rầm. Cái móc cửa kêu lanh canh. Xinh xình xịch xịch. Con tàu chạy giữa đêm trăng, ánh trăng già úa, cánh đồng hai bên hun hút mờ mờ như ảo ảnh... Và gió thổi rần rật, gió luồn trong toa, thổi thốc cái mũ nan panama của Vàn ụp trên mặt, chiếc mũ rơi trên sàn tàu quay tròn rồi chui tọt vào nằm trong gầm ghế băng nơi Văn đang nằm ngủ...  
Tối khuya chuyến tàu đá mới đến ga Dụ Nghĩa.  
Người xếp-tanh đứng tuổi nhận lời của Phúc dẫn Văn vào trong toa của ông. Ông ta chỉ chiếc ghế dài bảo Văn nghỉ ở đó, đưa cho Văn bao thuốc Bastos, bao diêm rồi xin phép đi vào ngăn riêng của mình. Cái ngăn vừa là nơi ngủ vừa là nơi làm việc của trưởng tàu trong đó có cả máy đánh điện tín tặc tè, tặc tè tè...  
Văn ngồi hút thuốc, chán thì nằm lơ mơ trên ghế gỗ rồi ngủ thiếp đi khi con tàu chạy được một lúc. Một ngày đêm căng thẳng qua đi làm Văn mệt mỏi rã rời, lại thêm mấy chén rượu trắng trong bữa com chiều nay ở nhà Phúc làm Văn đã ngà ngà. Và Văn ngủ ngon lành giữa mọi tiếng động ầm ĩ, đều đều của con tàu chở đá... Quá nửa đêm, tàu dừng ở ga Cẩm Giàng, trút xuống đây hai toa đá. Tiếng đá rơi chen nhau ầm ầm như núi lở làm Văn giật mình tỉnh dậy. Văn đứng lên nhận ra ngoài. Trên nền trời đen, mặt trăng méo mó vàng úa, chênh vênh sau những khóm tre xơ xác. Hơn một giờ sau, con tàu lại lăn bánh nhưng Văn thì không thể nào ngủ tiếp được nữa.  
Văn cứ đứng tựa vào cửa toa nhìn ra ngoài.  
Thật ra Văn không nhìn vào đâu hết. Dưới ánh trăng hạ tuần cảnh vạt nhòe nhoẹt, hư hư thực thực không có hình thủ gì rõ nét. Con tàu lắc lư lắc lư tiếng bánh sắt rin rít, tiếng xích sắt loảng xoảng chạm nhau và tiếng thở hồng hộc của đầu máy...  
Trong cái không gian mờ mờ ảo ảo kia hiện lên biết bao nhiêu cảnh tượng mà Văn đã từng chứng kiến, đã trải qua. Những toán quân Nhật đổ bộ vào bến đò Khuể. Những trái bom đầu tiên rơi xuống Hải Phòng làm sập mấy căn nhà ở phố Câu Đất. Quân Nhật theo đường Cầu Niệm tiên vào thành phố. Những con ngựa Mông Cổ cao lớn chở những tên sĩ quan Nhật với những thanh kiếm ngắn giắt bên hông. Cuộc chiến tranh Nhật-Mỹ diễn ra trên bầu trời, chiếc máy bay dakota to lớn nặng nề của Mỹ bị lũ khu trục Nhật bu đến đón đánh chúng như đàn chim chèo bẻo xúm quanh con quạ đen. Máy bay Mỹ dội bom xuống thành phố cúa Văn. Lính Nhật không thấy thằng nào chết, chỉ chết toàn những người mình, những đàn bà và những con trẻ, những mảnh xảc người, những mảnh quần áo thấm máu vắt vẻo trên cành cây phượng vỹ. Cái chết lúc nào cũng quẩn quanh suốt bao năm, rồi đến đận đói nữa như cái kết cục vô củng bi đát của cả một dân tộc. Một vùng đất màu mỡ, những cảnh đồng phì nhiêu, một dân tộc cần cù, chịu khó đến chừng ấy, vậy mà phải chết đói trong khi những kho thóc, kho gạo của Pháp của Nhật nối tiếp nhau để đến mục ra, đổ làm phân bón...  
Đã sang tháng sáu ta rồi, đã có lúa chiêm rồi mà dân mình vẫn chết vì đói. Những cái chết cay cực vì thiếu ăn và thiếu thuốc... Bao giờ, bao giờ... phải đến bao giờ cách mạng nổi lên được, cái chết mới chấm dứt, cách mạng nhất định sẽ nổi lên nhất định như thế. Lúc ấy chúng ta sẽ bắn vào đầu bọn Nhật và cả bọn Pháp nữa, những kẻ đã gây ra nạn đói, gây ra cái chết khủng khiếp vừa qua.  
Chúng ta sẽ bắn, nhất định thế. Cách mạng không chỉ có tiếng đàn, tiếng nhạc, tiếng ca, tiếng kêu gọi. Cách mạng phải có vũ khí, phải có nhiều súng đạn, những khẩu súng dành cho người lính, không phải loại súng lục đàn bà mà Văn sử dụng trưa nay. Phải có nhiều loại súng, và như vậy phải có quân đội được trang bị đủ loại vũ khí cướp được của giặc.  
Hôm ở Hà Nội, anh Khang đã bảo Văn:  
- Này, cậu làm một bài hát cho anh em trường Quân chính kháng Nhật đi. Phải thật hung dũng vào...  
- Được lắm tôi sẽ viết.  
Nhưng cho tới lúc này, Văn chưa viết được dòng nhạc nào. Tất cả còn lộn xộn còn mờ mịt trong đầu.  
Tiếng móc tàu va nhau kêu loảng xoảng như tiếng binh khí chạm nhau. Văn nhìn ra cánh đồng đang xoay trần, cánh đồng mờ ảo như thấy ở đó bóng dáng cả một đoàn quân cách mạng đang ào lên, đoàn quân Việt Minh... Đó là những con người cùng khổ, cả đàn ông, đàn bà, rách rưới tơi tả với những đôi mắt rực cháy như lửa giữa khuôn mặt hốc hác, xám đen vì đau khổ và đói khát. Những đôi mắt màu đỏ. Những lá cờ màu đỏ... Những giọt máu rơi xuống đỏ cháy cả nền đất khô cằn... Và tất cả đều vươn cổ lên, ngẩng cao đầu lên để hát, tiếng hát lộn xộn nhưng vang đi rất xa, rất xa, giục giã và kêu gọi...  
Trong lòng Văn bỗng ngân theo. Đoàn quân Việt Minh đi... Vũ trang đây, lên đường... Đúng rồi, phải như thế... Văn sẽ phải viết những câu nhạc nóng bỏng như lửa cháy ấy, những dòng chữ căm hờn đỏ như những giọt máu ấy. Từ bao lâu ta nuốt căm hờn... Vũ trang đây, lên đường... Văn thấy cay sè ở mắt, không phải bụi than bay vào mắt mà nước mắt Văn cứ trào ra. Những giọt nước mắt chảy ròng trên khuôn mặt võ vàng của Văn. Văn cũng không lau đi cứ để chúng chảy vào miệng mặn chát...  
Ngày mai, Văn sẽ viết đúng như thế...  
  
**Chú thích:**(1) Cám ơn  
(2) Tạm biệt.  
(3) Kính thường  
(4) Một trường tư thục ở Hải Phòng  
(5) Hòm thư bưu điện hoặc tư gia  
(6) Chương trình  
(7) Được - Không  
(8) Ôi, cái đêm Trung Hoa tiếng Nhật.  
(9) Đường sắt   
(10) Tên thật là Lê Văn Cật, con trai ông Ký Kiểm. Lê Văn Cật là con nuôi của bà Sáu và kiêm luôn chức lái xe cho bà. Bà Sáu, vợ thứ sáu của ông Mai Trung Cát, được thế chồng, mở sòng bạc ở làng Ro Nha (sát Quán Toan), bà Sáu chia tiền hồ cho ông Cật, do vậy ông Cật mua 15 mẫu ruộng, xây nhà và lập trại ở Quán Toan. Với thế lực như vậy, nên dinh cơ của ông Cật hoàn toàn có thể coi là an toàn (Chú thích của Nguyễn Học, chắt của bà Sáu)  
(11) Tốt được lắm  
(12) Sơn dầu  
(13) Bột mầu  
(14) Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (Ecole des Boeux Arts)  
(15) Trường Cao đẳng mỹ thuật Đông Dương  
(16) Xưởng  
(17) Tiếng lóng chỉ hút thuốc phiện  
(18) Nhà ở phố Hoàng Văn Thụ, cạnh rạp chiếu bóng 1-5, thích chơi piano và ngưỡng mộ Văn Cao. Viễn là anh trai ca sĩ Trần Khánh, người trong bài mang tên Chánh. (Chú thích của Nguyễn Học)  
(19) Trưởng tàu

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Nguyễn Học ( Mõ Hà Nội )  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 9 tháng 7 năm 2006